

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày 22/5/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA – SƠN LA
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Quàng Văn Thủy.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Cà Văn Hùng và Quàng Thị Hòa.
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Lê Thị Thu Hà - Thư ký toà án.
- *Đại diện VKSND huyện Mường La:* Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 22/5/2017 tại Toà án nhân dân huyện Mường La, xét xử sơ thẩm về hình sự vụ án thụ lý số 42/2017/HSST ngày 19/4/2017. Đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lò Quý V**, sinh ngày 11/11/1980. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản X Tr, xã B L, huyện M, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Thái. Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ văn hoá: 1/12. Đoàn thể đảng phái: Không. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Con ông Lò Văn S, sinh năm 1955 và bà Lò Thị X, sinh năm 1956. Vợ là Cà Thị N, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2006. Hiện nay bố mẹ, vợ, con bị cáo đều cư trú tại bản X Tr, xã B L, huyện M, tỉnh Điện Biên. Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: ngày 20/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/01/2017 đến nay có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố về hành vi thực hiện tội phạm như sau:

Vào hồi 10h 30 phút ngày 10/01/2017 tổ công tác Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang Lò Quý V cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói chất ma túy với mục đích để sử dụng, trong lúc Lò Quý V đang đi bộ trên đường bản Hua Bó, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng Lò Quý V khai nhận là hêrôin; 01 điện thoại vỏ màu đỏ đen nhãn hiệu ZONO có số IMEI 357797079354700, máy đã qua sử dụng.

Lò Quý V khai nhận rằng: Lò Quý V nghiện sử dụng chất ma túy từ năm 2010 và đã có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 27/3/2016 Lò Quý V chấp hành xong hình phạt tù trở về bản X Tr, xã B L, huyện M, tỉnh Điện Biên sinh sống. Khoảng 20h ngày 09/01/2017 Lò Quý V đi xe khách đến thành phố Sơn La chơi và ngủ qua đêm ở khu vực ngã ba kết nước, đến khoảng 6h ngày 10/01/2017 Lò Quý V gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở khu vực ngã ba kết nước, Lò Quý V hỏi người đàn ông “ Anh có hêrôin bán không, hay có biết chỗ nào có hêrôin bán không?”, người đàn ông trả lời: “ Có, mua bao nhiêu?”, Lò Quý V đưa cho người đàn ông 600.000đ, người đó nhận tiền rồi đưa cho Lò Quý V 01 gói hêrôin. Đến khoảng 7h30 phút Lò Quý V đi xe buýt từ thành phố Sơn La vào xã Mường Bú, huyện Mường La chơi. Khi đi đến bản Hua Bó, xã Mường Bú, huyện Mường La thì Lò Quý V xuống xe và đi tìm nhà người quen, trong lúc Lò Quý V đang đi ở bản Hua Bó, xã Mường Bú thì bị tổ công tác Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang.

Đối với người bán hêrôin cho Lò Quý V, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Ngày 11/01/2017 Công an huyện Mường La tiến hành cân tịnh gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Quý V có trọng lượng 0,75 gam, ký hiệu V.

Ngày 11/01/2017 Công an huyện Mường La đã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với mẫu ký hiệu V.

Ngày 16/01/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số 172/KLGĐ, xác định mẫu giám định ký hiệu V là chất ma túy, loại chất hêrôin.

Tại bản cáo trạng số 204/KSĐT-MT ngày 18/4/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La đã truy tố bị cáo Lò Quý V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, và đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo Lò Quý V từ 24 đến 30 tháng tù giam, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đối với vật chứng của vụ án: 01 phong bì công văn Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín, bên trong đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,67 gam hê rô in, đề nghị tịch thu hủy; 01 điện thoại vỏ màu đỏ đen nhãn hiệu ZONO có số IMEI 357797079354700, máy đã qua sử dụng, đề nghị giao trả cho bị cáo Lò Quý V. Đề nghị buộc bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai báo, nhận tội, phù hợp với các chứng cứ của vụ án. Như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai của bị cáo, vật chứng và kết luận giám định vật chứng của vụ án. Cụ thể: ngày 10/01/2017 bị cáo Lò Quý V đã có hành tàng trữ trái phép 0,75 gam chất ma túy, loại chất hê rô in, tại khu vực bản Hua Bó, xã Mường Bú, huyện Mường La, với mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; và được quy định tại Điều 249 BLHS năm 2015.

Điều 194 BLHS năm 1999 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ”

Điều 249 BLHS năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ”

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

Do vậy bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về hành vi của mình.

Tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 quy định: “ Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật Hình sự; tiếp tục áp dụng khoản 2 Điều 1 và các quy định khác có lợi cho người phạm tội tại Nghị quyết số 109/2015/QH13”.

Tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 quy định:

“ a) Tất cả các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 ngày 01 tháng 7 năm 2016.

b) Các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, xóa bỏ một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 7 năm 2016 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích”.

Tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “ *Điều luật xoá bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xoá án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành*”.

Đối chiếu tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì tương ứng với khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, nên hành vi phạm tội của Lò Quý V được áp dụng xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo có 01 tiền án: ngày 20/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, do đó cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS vì bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Song khi lượng hình Toà cần xem xét áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, theo điểm p, khoản 1 điều 46 BLHS, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 quy định “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*”. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo nghiện chất ma túy, có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Toà cần xem xét không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án gồm:

01 phong bì công văn Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín, bên trong đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,67 gam hê rô in, Tòa cần tịch thu hủy.

01 điện thoại vỏ màu đỏ đen nhãn hiệu ZONO có số IMEI 357797079354700, máy đã qua sử dụng, là của bị cáo không liên quan đến việc thực hiện tội phạm. Tòa cần giao trả cho bị cáo Lò Quý V.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lò Quý V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Lò Quý V 30 (Ba mươi) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ (ngày 10/01/2017).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 1, 2 Điều 76 BLTTHS. Vật chứng thu giữ của vụ án gồm, được xử lý như sau:

- 01 phong bì công văn Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín, bên trong đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,67 gam hê rô in. Tuyên tịch thu hủy.

- 01 điện thoại vỏ màu đỏ đen nhãn hiệu ZONO có số IMEI 357797079354700, máy đã qua sử dụng. Tuyên giao trả cho bị cáo Lò Quý Văn.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS, Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lò Quý V phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Nơi nhận :

- Toà án tỉnh Sơn La. 1
- VKSND-Mường La. 2
- Công an-Mường La. 1
- Bị cáo. 1
- Trại giam-Sơn La. 1
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La. 1
- THADS-Mường La. 1
- THA.Hình sự. 2
- Lưu hồ sơ - Ấn văn. 2

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Quàng Văn Thủy